

TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 3 VÒNG 5
NĂM 2023-2024

Phần 1: Khi con nhanh trí
Bảng 1.

quê	tỏa	đồng	mùi	cổ	công
hương					
vị	thơm	hoa	sen	mật	liệu

.....

.....

.....

Bảng 2.

ôn	điều	chan	bao	bắt	hài
hòa					
nhịp	tấu	ca	đạo	bình	tan

.....

.....

.....

Bảng 3.

bức	danh	phân	nhà	đấu	chiến
tranh					
đấu	lựa	liên	chấp	ảnh	vẽ

.....

.....

.....

Bảng 4.

tiền	khăn	thay	gấp	giấu	chiến
mặt					
trời	mũi	bàn	nước	trắng	gấp

.....

.....

.....

Bảng 5.

viết	treo	khăn	cái	lau	kẻ
bảng					
tên	vàng	đen	tối	gỗ	hiệu

.....

.....

.....

Bảng 6.

sửa	cột	sàn	la	sân	hạt
nhà					
ăn	xe	cỗ	lá	sàn	ga

.....

.....

.....

Bảng 7.

*

nông	khai	thị	hội	nhà	công
trường					
lớp	học	thi	hợp	bút	cây

.....

.....

.....

Bảng 8.

tia	trong	ánh	trắng	buổi	cây
sáng					
kiến	suốt	ché	lập	tao	hoa

.....

.....

.....

Bảng 9.

cây	địa	đá	yêu	hình	máy
cầu					
treo	kì	vòng	kéo	lông	hoa

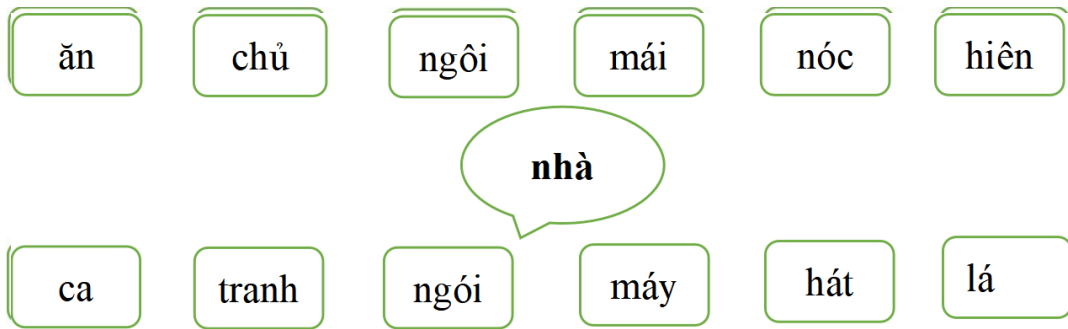
.....

.....

.....

Bảng 10.

*



Phần Hồ Con Thiên Tài Câu 1.

ang	ơn	gi	s

Câu 2.

Sơn	cha	Thái	núi	như	Công

Câu 3.

búp	non.	măng	là	Em

Câu 4.

Mùa	vàng.	cúc	có	thu	hoa

Câu 5.

công.	bại	là	thành	mẹ	Thất

Câu 6.

quả	trồng	nhớ	cây	Ăn	kẻ

Câu 7.

nhớ	Uống	nước	nguồn

Câu 8.

Ăn	dây	trồng.	khoai	kẻ	nhớ	cho	mà

Câu 9.

trường	trống	giả.	giống	Tiếng

*

Câu 10.		nông	khai	thị	hội	nhà	công
sắt,	có	công	ngày	Có	nên	kim.	mài
			trường				

Câu 11.	chảy	trong	Nghĩa	mẹ	nước	nguồn	như	ra
	lớp	học	thi	hợp	bút	cây		

Câu 12.	tre	hương	là	cầu	Quê	nhỏ

Câu 13.	nón	Mẹ	về	che	nghiêng	lá

Câu 14.	la	đà	Gió	đưa	trúc	cành

Câu 15.	cha	vang	khôn	Con	vẻ	mẹ.	cái	ngoan

Câu 16.	giữ	lấy	lề.	Giấy	phải	rách

Câu 17.	hơn	cổ.	mâm	chào	cao	Lời

Câu 18.	gian	thử	nan	vàng,	Lửa	thử	sức

Câu 19.	bạn.	học	Học	không	thầy	tày

Câu 20.	on	ông	n	s

Câu 21.	đầy	lâu	tha	tổ.	Kiến	cũng

Câu 22.	mưa	Nắng	chóng	tối.	chóng	trưa,

Câu 23.	sạch	Nhà	bát	cơm.	sạch	mát,	thì	gon
----------------	------	-----	-----	------	------	------	-----	-----

*

nông	khai	thị	hội	nhà	công
Câu 24:	iết	b	ơ	n	
			trường		

Câu 25:

ai	gi	kh	àng		
lớp	học	thi	hợp	bút	cây

Câu 26:

học	Quê	là	đi	hương	đường

Câu 27:

rợp	Con	bướm	vàng	về	bay.

Câu 28:

ngh	iệp	ồng	đ		

Câu 29:

Tiếng	giống	giả.	trống	trường	

Câu 30:

lá	Lá	đùm	rách	lành	

Câu 31:

Mười	đẹp	Tháp	sen.	nhất	bông

Câu 32:

xứ	vô	Nghệ	quanh.	Đường	quanh

Câu 33:

nước	tranh	họa	xanh	Non	đồ.	biếc	như

Câu 34:

nhau	nước	trong	thương	Người	phải	một	cùng.

Câu 35:

thì	thì	sáo	ráo,	Quạ	tắm	mưa.	tắm

Câu 36:

đổ	sông	dòng	sâu.	Muôn	biển		

Câu 37:

lòng	cùng	một	chung	rét	Khi		
------	------	-----	-------	-----	-----	--	--

*

	nông	khai	thị	hội	nhà	công
Câu 38:	dạ	Khi	đổi	một	cùng	chung
			trường			

Câu 39:

biển	sông	chê	đâu	còn?	nước	Biển	nhỏ,
lớp	học	thi	hợp	bút	cây		

Câu 40:

c	ũ	ảm	d	ng

Câu 41:

gương	giá	Nhiều	điều	phủ	lấy

Câu 42:

mưa	chóng	Nắng	trưa	tối.	chóng

Câu 43:

ph	m	â	ục	kh

Câu 44:

Quê	hương	là	điều	con	biếc

Câu 45:

chuối	Rừng	hoa	tươi	đỏ	xanh

Câu 46:

ụng	t	b	ốt

Câu 47:

iên	ường	k	c

Câu 48:

Một	ao	nước	lã	giọt	đào	máu	hơn

Câu 49:

ính	k	ọng	tr

Câu 50:

lòng	cha	kính	Một	mẹ	thờ

*

Phần 3. Trắc nghiệm

Câu 1. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. trìm dằm B. chăm chú C. trong trẻo D. chi chít

Câu 2. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. xấp xỉ B. xem xét C. hợp tác D. châu chấu

Câu 3. Tìm từ viết sai chính tả trong câu thơ sau:

"Áo mẹ mưa bạc màu
Đầu mẹ nắng tráy tóc."
(Theo Trần Đăng Khoa)

- A. bạc B. nắng C. áo D. tráy

Câu 4. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. ngơ ngác B. nghe ngóng C. ngay ngắn D. ngại ngần

Câu 5. Cặp từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau?

- A. chăm chỉ - cần cù
B. lười biếng - siêng năng
C. thật thà - trung thực
D. hài hước - hóm hỉnh

Câu 6. Từ nào dưới đây là từ chỉ sự vật?

- A. cái bảng B. chăm chú C. chăm ngoan D. học tập

Câu 7. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
B. Có công trồng cây, có ngày được mùa.
C. Có công cày cấy, có ngày thành thoi.
D. Có công trồng rau, có ngày được hái.

Câu 8. Câu hỏi thường kết thúc bằng dấu câu nào?

- A. dấu phẩy B. dấu chấm C. dấu chấm hỏi D. dấu chấm than

Câu 9. Giải câu đố sau:

Lá thì trên biếc, dưới nâu
Quả tròn chín ngọt như bầu sữa thơm.
Là cây gì?

- A. cây vú sữa B. cây bưởi C. cây me D. cây khế

Câu 10. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. công bằng B. công chúa C. công trình D. công an

Câu 11. Từ nào viết sai chính tả trong đoạn thơ sau?

"Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể
Núi dựng treo leo, hồ lặng im
Lá rừng với gió ngân se se
Hoạ tiếng lòng ta với tiếng chim."
(Theo Hoàng Trung Thông)

A. Ba Bể nông chậm khai B. treo leo thị C. lặng im hội nhà D. chậm công

Câu 12. Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Chú mèo có bộ lông đen tuyền. trường B. Em là cháu ngoan Bác Hồ.
C. Cậu bé đó rất xán dạ, thông minh. D. Cả lớp đang chăm chú nghe giảng.

Câu 13. Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả? bút cây
ủ dũ, rử rử B. dung dị, gìn giữ

C. giặt giũ, giao cảm D. rung động, dữ dội

Câu 14. Từ ngữ nào viết sai chính tả trong câu văn sau?

Dòng sông là một đường trăng lung linh giát vàng.

A. dòng sông B. đường trăng C. lung linh D. giát vàng

Câu 15. Từ nào viết sai chính tả trong đoạn văn sau?

"Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện, chêu ghẹo và tranh cãi nhau, ồn mà vui không thể tưởng được. Ngày hội mùa xuân đấy!"

(Theo Vũ Tú Nam)

A. chêu ghẹo B. sừng sững C. trò chuyện D. tranh cãi

Câu 16. Từ nào dưới đây bắt đầu bằng chữ "l", trái nghĩa với cần cù?

A. lươn lẹo B. làm lụng C. lười biếng D. long lanh

Câu 17. Nhóm từ nào sau đây gồm các từ chỉ sự vật?

A. công bằng, công cộng B. công viên, công bằng
C. công nhân, công ty D. công an, công bố

Câu 18. Câu nào sau đây là câu giới thiệu?

A. Bé thường ngồi dưới gốc cây đọc sách.
B. Bà trồng cây hoàng lan này đã từ rất lâu.
C. Khu vườn thơm ngát hương hoàng lan.
D. Cây hoàng lan này là người bạn thân thiết của bé.

Câu 19. Từ bắt đầu bằng "l" hoặc "n" trái nghĩa với từ "xuống" là:

A. lan B. lên C. nan D. nên

Câu 20. Bàn tay của bạn nhỏ được so sánh với sự vật nào trong khổ thơ sau?

"Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành
Hoa hồng hồng nụ
Cánh tròn ngón xinh."
(Huy Cận)

*

- A. Búp măng non B. Lá đầu cành
C. Hoa đầu cành D. Chồi non

Câu 21. Đọc đoạn thơ sau và cho biết cánh điều được ví giống với sự vật nào?

trường
"Trời như cánh đồng
Xong mùa gặt hái
Diều liềm - lưỡi liềm
Ai quên bỏ lại."
(Trần Đăng Khoa)

- A. hạt cau B. lưỡi liềm C. cánh đồng D. con thuyền

Câu 22. Tiếng nào dưới đây ghép được với tiếng "găng" để tạo thành từ có nghĩa?

- A. cổ B. lên C. ngựa D. thẳng

Câu 23. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. truyền bá B. bóng truyền C. chuyền nhiễm D. chuyền hình

Câu 24. Giải câu đố:

Trên trời có giếng nước trong
Con kiến chẳng lọt, con ong chẳng vào.
Là quả gì?

- A. quả bưởi B. quả khế C. quả dừa D. quả dưa

Câu 25. Từ nào dưới đây cùng nghĩa với "bấp"?

- A. khoai B. sắn C. ngô D. lúa

Câu 26. Trong câu văn sau, tấm lưới được so sánh với sự vật nào?

"Trên sông, bác ngư dân quăng tấm lưới to như tấm màn trời." (Trạng Nguyên)

- A. sông B. bác ngư dân C. tấm lưới D. tấm màn trời

Câu 27. Trong các từ dưới đây, từ nào chỉ trẻ em?

- A. nhi đồng B. cộng đồng C. cánh đồng D. hội đồng

Câu 28. Tìm từ bắt đầu bằng "s" hoặc "x", là tên một loại quả nhỏ

có vị chua, vỏ cứng màu xanh, thường xuất hiện vào mùa hè và hay được sử dụng để làm ô mai

- A. xoài B. xoan C. sung D. sấu

Câu 29. Trong các từ dưới đây, từ nào viết đúng chính tả?

- A. cây xung B. quả sim C. hoa xen D. củ xăn

Câu 30. Tìm các từ chỉ đặc điểm có trong câu văn sau:

"Mùa thu đến cùng với gió heo may và những thảm hoa son đỏ tươi nở bạt ngàn."

(Trần Hoài Dương)

- A. đỏ tươi, bạt ngàn B. hoa son, bạt ngàn
C. mùa thu, gió heo may D. đỏ tươi, ngào ngạt

Câu 31. Chọn cặp từ trái nghĩa để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Kính ... nhường ...

*

- A. cao - thấp B. trên - dưới C. trong - ngoài D. to - nhỏ
nông khai thị hội nhà công

Câu 32. Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Bạn đi đâu mà vội vàng thế.
B. Cô giáo dạy chúng em tập hát.
C. Chúng em đi tập văn nghệ.
D. Bạn cho tớ mượn cuốn sách được không?

Câu 33. Đọc văn bản sau và cho biết các bạn học sinh tiêu biểu của khối Ba đang chờ đón điều gì?

"Tia nắng sớm lấp lánh trên những hàng cây quanh sân trường. Trong buổi lễ chào cờ sáng nay, mọi ánh mắt thân thương đều hướng về những học sinh tiêu biểu của khối lớp Ba. Các bạn ấy đang náo nức chờ đón lễ kết nạp Đội.

Thầy Tổng phụ trách điều hành lễ chào cờ. Tiếng hát Quốc ca, Đội ca vang lên hùng tráng trong niềm hân hoan của thầy cô giáo và học sinh toàn trường. Sau khi nghe danh sách đội viên mới, các học sinh tiêu biểu tự tin bước lên. Một bạn đại diện đọc lời hứa, gương mặt rạng ngời hạnh phúc. Khi bạn vừa dứt lời, những tiếng hô trong trẻo vang lên: "Sẵn sàng!"."

Trí Hoàng)

- A. Các bạn học sinh háo hức chờ đón buổi liên hoan văn nghệ.
B. Các bạn học sinh háo hức chờ đợi được hát Quốc ca.
C. Các bạn học sinh háo hức chờ đón lễ kết nạp Đội.
D. Các bạn học sinh háo hức chờ đợi được hát Đội ca.

Câu 34. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Hoa phượng đỏ rực cả một góc trời.
B. Cây phượng đu đưa tán lá trong gió.
C. Hoa phượng là sứ giả của mùa hạ.
D. Hoa phượng là hoa học trò.

Câu 35. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chỉ hoạt động?

- A. thức dậy, đi học, vui vẻ B. khám phá, mong chờ, ghi chép
C. nhảy nhót, vui mừng, trù mẩn D. chăm sóc, thu hoạch, vườn cây

Câu 36. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Góp gió thành ...

- A. nắng B. lốc C. bão D. mưa

Câu 37: Cờ tượng trưng cho một nước được gọi là gì?

- A. quốc hiệu B. quốc kì C. quốc huy D. quốc ca

Câu 38: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. sản xuất B. xuất sắc C. xuất khẩu D. xuất bản

Câu 39: Câu văn nào dưới đây sử dụng dấu phẩy chưa đúng?

*

A. Em cười tươi như nắng, xuân, thị B. Mai, Lan, Huệ đang chơi đùa ngoài
vườn. nông khai hội nhà công

C. Khi bé cười, đôi má ửng hồng. D. Nam rất thông minh, lanh lợi.

Câu 40: Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

A. Mặt trời mới mọc đỏ rực như quả cầu lửa.

B. Gặp thì thảo luận trong vòm lá.

C. Những chiếc lá rụng xuống ủ rũ vì thiếu nước.

D. Những áng mây lơ lửng trôi trên bầu trời.

Câu 41: Câu nào dưới đây là câu kiểu "Ai là gì?"?

A. Cô Là đang làm bánh.

B. Bà Nga là bác sĩ bệnh viện đa khoa.

C. Bố đi mua bàn là về cho mẹ là quần áo.

D. Mẹ hái rau thì là ở sau vườn.

Câu 42: Dải đất trũng và kéo dài nằm giữa hai sườn núi được gọi là:

A. cồn cát

B. ruộng nương

C. đồng bằng

D. thung lũng

Câu 43: Câu tục ngữ nào sau đây nói về tinh thần đoàn kết?

A. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

B. Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy.

C. Gân mực thì đen, gân đèn thì rạng.

D. Cha mẹ sinh con trời sinh tính.

Câu 44: Giải câu đố sau:

Ai người đến lớp sớm chiều

Dạy em tập viết, học nhiều điều hay?

A. công an

B. bác sĩ

C. nhạc sĩ

D. giáo viên

Câu 45: Căn nhà được miêu tả như thế nào trong khổ thơ sau?

"Căn nhà đã vắng

Cốc chén nằm im

Đôi mắt lim dim

Ngủ ngon bà nhé."

(Thạch Quý)

A. đông vui, nhộn nhịp

B. hoang tàn, đổ nát

C. yên tĩnh, im lìm

D. ồn ào, náo nhiệt

Câu 46: Tìm từ chứa tiếng có vần "ươn" hoặc "ương" có nghĩa là khu đất thường ở sát cạnh nhà, được rào kín xung quanh để trồng rau, hoa hay cây ăn quả.

A. nường

B. vườn

C. mường

D. đường

Câu 47. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về tình cảm gia đình?

A. Con trâu là đầu cơ nghiệp

B. Đi đến nơi, về đến chốn

C. Chị ngã em nâng

D. Con sâu làm rầu nồi canh

Câu 48. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

A. siêng năng, can đảm, chiến sĩ

B. mập mạp, gầy gò, cao lớn

*

C. mát mẻ, ấm áp, mùa xuân
lá nóng khai thị hội D. xanh mướt, vàng vọt, cây
nhà công

Câu 49. Hình ảnh "tiếng hát" trong câu sau được so sánh với hình ảnh nào?

"Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua lớp lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, làm cho lòng người chỉ huy ấm lên."
lộp học thi hợp bút cây

(Theo Phùng

Quán)

A. ngọn lửa B. cây rừng C. lạnh tối D. mặt suối

Câu 50. Đáp án nào dưới đây sử dụng hình ảnh so sánh?

A.Ếch ngồi đáy giếng B. Chậm như rùa
C. Kiến tha lâu cũng đầy tổ D. Bút sa gà chết

Câu 51. Đọc văn bản sau và cho biết ước mơ của Tiến Anh là gì?

"Tiến Anh sinh ra ở thôn Muối, xã Lan Mẫu, một vùng quê của tỉnh Bắc Giang. Không giống người anh song sinh và bao bạn nhỏ khác, em không có đôi tay.

Có lần em hỏi mẹ: "Bao giờ tay con sẽ mọc?". Mẹ ôm Tiến Anh vào lòng, nói về điểm đặc biệt trên cơ thể em. Cậu bé im lặng, hiểu rằng mình sẽ phải cố gắng nhiều hơn. Được mẹ động viên, Tiến Anh bắt đầu tập làm mọi việc. Em cũng tập viết bằng đôi chân của mình.

Tiến Anh trở thành một học sinh xuất sắc của lớp 3A. Cậu say mê tập vẽ và ước mơ trở thành họa sĩ. Cũng từ đôi chân kì diệu ấy, sắc màu lấp lánh được thắp lên trong tranh. Tiến Anh đạt giải Triển vọng cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi Ca-thay lần thứ 10, khu vực Hà Nội, chủ đề Em vẽ ước mơ của em."

(Theo Thy Lan)

A. Tiến Anh ước mơ được làm bác sĩ.
B. Tiến Anh ước mơ được đi học.
C. Tiến Anh ước mơ trở thành họa sĩ.
D. Tiến Anh ước mơ viết được bằng đôi chân.

Câu 52. Giải câu đố:

Để nguyên - giữa đầu và mình
Đổi sang dấu ngã sẽ thành bữa ngon.
Từ để nguyên là từ gì ?

A. cổ B. cổ C. vai D. tay

Câu 53. Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. giặt dũ B. rặt giũ C. giặt rũ
D. giặt giũ

Câu 54. Đọc đoạn thơ sau và cho biết bạn nhỏ muốn xây nhà ở đâu?

"Xén tóc thuê cây ổi
Mở cửa hiệu thời trang

nông

khai

Bác bỏ ngựa luyện kiếm
Vun vút trên cánh xoan.

nhà

công

Riêng mấy hạn đơm đóm

Thích làm nhà gần ao

Đêm giảng đèn mở hội

Câu 55. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Đói cho cơm, rách cho áo.

B. Đói cho sạch, rách cho kim.

C. Đói cho sạch, rách cho lành.

D. Đói cho sạch, rách cho thơm.

Câu 56. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Khu vườn này là người bạn của ông bà khi về già.

B. Trên tầng cây cao, bầy chim nhỏ đang bắt sâu.

C. Khu vườn của bà xanh tốt quanh năm.

D. Ông bà em đang cắt tỉa cây trong vườn.

Câu 57. Cây gì nhiều khúc

Loại tím loại vàng

Làm mật làm đường

Uống nước thật ngọt?

A. cây tre

B. cây trúc

C. cây sắn

D. cây mía

Câu 58. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Những con đường mòn cũng chở nên mềm mại lượn khúc, lúc ẩn, lúc hiện chông nhẹ như những chiếc khăn voan bay lừng lờ trong gió. Xa hơn một ít, dãy núi đá vôi bỗng nhiên xừng sừng uy nghi hơn mọi ngày."

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 59. Dòng nào sau đây gồm các từ viết đúng chính tả?

A. sáng suốt, xấu xí, suôn sẻ

B. xao xuyến, sáng suốt, xong xuôi

C. sòng sánh, sâu sắc, sinh sôi

D. xanh xao, sinh sống, sai sót

Câu 60. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

A. Quê cha đất tổ

B. Đất khách quê ta

C. Đất lành chim đậu

D. Chị ngã em nâng

Câu 61. Từ nào sau đây có nghĩa là phấn khởi, hào hứng?

A. khích lệ

B. khuyến khích

C. phấn khích

D. phấn đấu

Câu 62. Sự vật nào được so sánh với nhau trong câu ca dao sau?

Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày

A. đồng, mưa

B. đồng, ruộng

C. mồ hôi, mưa

D. mồ hôi, ruộng

Câu 63. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi "Làm gì" trong câu sau?

Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về.

A. sau một cuộc dạo chơi

B. dạo chơi

C. đám trẻ

D. ra về

Câu 64. Tìm một từ không cùng nhóm với các từ còn lại?

A. mát mẻ

B. nhẹ nhàng

C. thoáng mát

D. cơn mưa

*

Câu 65. Câu nào sau đây thuộc câu kiểu “Ai thế nào”?

A. Mẹ em là bác sĩ. B. Bố đang làm việc trong phòng. C. Cây rơm như một cây nấm khổng lồ, không chân.

D. Mưa là nước mắt của bầu trời.

Câu 66. Thành ngữ nào sau đây không nói về quê hương?

A. Chộp rau cắt lộc B. Non xanh nước biếc C. Non sông gấm vóc D. Thức khuya dậy sớm

Câu 67. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

A. phấn hoa, phấn đấu, phấn khích B. bàn ghế, bàn cãi, bàn phím

C. hoa hồng, hoa sen, hoa cúc D. nhiệt kế, nhiệt liệt, nhiệt tình

Câu 68. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Bầu trời đêm lung linh, huyền ảo như một tấm thảm nhung.

B. Cuối chiều, mấy bác nông dân vác cày trở về làng.

C. Trên sông, mấy bác chài đang gỡ mẻ lưới cuối cùng.

D. Những đêm hè, trẻ con trong xóm rủ nhau chơi trốn tìm.

Câu 69. Những câu thơ dưới đây gợi nhắc đến địa danh nào?

Nơi đây thơm ngát hương hoa

Quê hương Bác đỏ hiên hoà miền Trung.

A. Phủ Chủ tịch B. Lăng Bác C. Làng Sen D. Chiến khu Việt Bắc

Câu 70. Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Mẹ hay làm bánh cho cả gia đình. B. Bố hay đưa em đi chơi công viên.

C. Đó là một cuốn sách hay và ý nghĩa. D. Bạn thích chơi đá bóng hay đá cầu.

Câu 71. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Tốt gỗ hơn tốt nước khoáng. B. Tốt gỗ hơn tốt nước non.

C. Tốt gỗ hơn tốt nước nổi. D. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

Câu 72. Đọc đoạn văn sau và cho biết sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều tuyệt vời?

"Khi quay trở lại trường sau kì nghỉ, các bạn hò reo vui sướng vì phát hiện ra một điều tuyệt vời. Đối diện với dãy lớp học, một căn phòng mới đã biến thành thư viện. Bên trong căn phòng có rất nhiều giá chất đầy những quyển sách đủ màu sắc. Trong phòng còn có cả bàn và ghế để các bạn có thể ngồi đọc ngay tại đó nữa."

(Theo Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ)

A. Một căn phòng mới đã biến thành thư viện.

B. Lớp học có thêm nhiều bàn ghế mới.

C. Sân trường có thêm rất nhiều cây xanh.

D. Lớp học được xây dựng rộng và khang trang hơn.

*

Câu 73. Đọc đoạn thơ sau và cho biết vì sao bạn nhỏ lại mơ được làm
 mây trắng? khai thị hội nhà công

"Em mơ làm mây trắng

Bay khắp nẻo trời cao

Nhìn non sông gấm vóc

Quê mình đẹp biết bao"

(Mai Thị Bích Ngọc)

lớp

học

bút

cây

- A. Vì muốn được rong chơi với cánh diều
- B. Vì muốn được che nắng cho mẹ đỡ mệt
- C. Vì muốn được nhìn ngắm quê hương, non sông
- D. Vì muốn được trắng như mây

Câu 74. Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn thơ sau?

"Trên trời mây trắng như bông

Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây

Mấy cô má đỏ hây hây

Đội bông như thể đội mây về làng."

(Ngô Văn Phú)

- A. mây – làng
- B. bông - cô gái
- C. mây – bông
- D. cánh đồng – bông

Câu 75. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Cây gạo đứng sừng sững ở đầu làng như canh gác, bảo vệ cho thôn xóm yên bình.
- B. Dưới bóng mát của lũy tre làng, mấy con trâu, con bò nằm nhai cỏ.
- C. Trưa hè oi bức, không gian lặng im, bà ngồi đưa võng ru em bé ngủ
- D. Trên con đê mọc đầy những bông hoa cỏ may tím nhạt, mỏng manh.

Câu 76. Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. năng suất, xôn xao
- B. xao xuyến, xem xét
- C. kiểm soát, xét nghiệm
- D. sai sót, xỏ đá

Câu 77. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Cô giáo đặt câu hỏi cho các bạn học sinh.
- B. Bố mang cần đi câu cá ở ao.
- C. Câu chuyện này rất ý nghĩa và thú vị.
- D. Hôm nay, chúng em học về các dấu câu.

Câu 78. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- A. Về đêm, đèn điện trên các con phố sáng trưng.
- B. Trên phố, tiếng còi xe inh ỏi, ầm ĩ.
- C. Chiều chiều, bố lại đón em tan trường.
- D. Giờ tan tầm, đường phố đông đúc, tấp nập.

Câu 79. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- A. Mùa hè, nước sông trong vắt và mát rượi.
- B. Trên đê, mấy chú bé đang thả diều.
- C. Cánh đồng làng tôi rộng bao la.

*

D. Cây đa đầu làng luôn sum suê, xanh tốt.

Câu 80. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

nhà

công

A. Bầu trời trong xanh và cao hơn.

B. Không khí buổi tối se lạnh.

trường

C. Nắng thu vàng tươi, dịu dàng.

D. Bà ngoại đến và mua cốm cho bé.

Câu 81. Giải câu đố sau:

thi

hợp

bút

cây

Để nguyên có nghĩa là hai

Thêm huyền trùng điệp trái dài trung du.

Từ thêm dấu huyền là từ gì?

A. đỉnh

B. đồi

C. núi

D. nương

Câu 82. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Một bát khi đói bằng một gói khi no.

B. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

C. Một túi khi đói bằng một gói khi no.

D. Một nắm khi đói bằng một gói khi no.

Câu 83. Đọc đoạn thơ sau và cho biết cánh diều được so sánh với sự vật nào?

"Trời như cánh đồng

Xong mùa gặt hái

Diều em - lưỡi liềm

Ai quên bỏ lại."

(Trần Đăng Khoa)

A. con trâu

B. lưỡi liềm

C. cánh đồng

D. cánh diều

Câu 84. Từ nào viết sai chính tả trong đoạn thơ sau?

"Con đường thì dài

Đôi chân thì ngắn

Thời giờ nghiêm lắm

Chẳng thích rong chơi."

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

A. chẳng

B. ngắn

C. nghiêm

D. dài

Câu 85. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Chuyến du lịch rất thú vị và bổ ích.

B. Cậu đi du lịch ở đâu thế?

C. Tớ nhớ cậu rất nhiều!

D. Bạn muốn ăn kem hay ăn bánh!

Câu 86. Câu nào dưới đây là câu khiến?

A. Sân trường rất rộng rãi và sạch sẽ.

B. Con mở cửa sổ giúp mẹ nhé!

C. Bạn có bao nhiêu chiếc bút chì?

D. Cô dặn chúng em phải đến trường đúng giờ.

Câu 87. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

A. quả cầu, nô đùa, vui vẻ

- B. iên phần, cái bằng, nắn nót
 C. cuốn sách, quyển số, hộp mực
 D. xe đạp, cặp sách, hồi hã

Câu 88. Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn sau?

Em bé lễ phép chào hỏi ông bà và bố mẹ.

- A. bố mẹ B. ông bà C. lễ phép D. chào hỏi

Câu 89. Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- A. Vào năm học mới, ông đưa em đi mua sách vở.
 B. Ông đạp xe đưa em đi học.
 C. Ông làm chong chóng tre cho em.
 D. Ông ngoại của em là bộ đội đã về hưu.

Câu 90. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Giờ ra chơi, bé vào thư viện đọc sách.
 B. Mẹ mua cho bé một cuốn sách về khoa học.
 C. Cuốn sách này rất thú vị và bổ ích.
 D. Cuối tuần, mẹ đưa em đi nhà sách.

Câu 91. Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- A. Trong lễ hội, ai cũng mặc quần áo là lượt.
 B. Bố em là bác sĩ.
 C. Cánh liễu rủ là là mặt nước.
 D. Cánh chim hải âu bay là là mặt biển.

Câu 92. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- A. Hoa bàng trắng ngà, nhỏ li ti.
 B. Thân cây bàng xù xì, nâu sẫm.
 C. Chúng em ngồi đọc sách dưới gốc bàng.
 D. Cây bàng cao lớn và xanh tốt.

Câu 93. Đọc đoạn văn sau và cho biết câu văn ở vị trí số mấy là câu nêu hoạt động?

(1) Em theo các anh chị ra đồng chơi. (2) Cánh đồng lúa quê em rộng bao la, bát ngát. (3) Những bông lúa nặng trĩu, cong xuống. (4) Trên bầu trời, những đám mây trắng bồng bênh như bông.

- A. Câu số 4 B. Câu số 1 C. Câu số 3 D. Câu số 2

Câu 94. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- A. Bầu không khí nơi đây luôn trong lành và mát mẻ.
 B. Mấy đám mây trắng như cục bông khổng lồ.
 C. Bãi cát vàng tươi, mịn màng và rộng bao la.
 D. Trên biển, các cô bác ngư dân đang giăng lưới đánh cá.

Câu 95. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Trời sắp mưa, bé giúp mẹ thu quần áo.
 B. Trời sắp mưa, chuồn chuồn bay là là mặt đất.
 C. Cầu vồng cong cong, rực rỡ trên nền trời.
 D. Mẹ gà đang cánh che cho đàn con.

Câu 96. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

*

A. Giờ ra chơi, bé vào thư viện đọc sách.

B. Mẹ mua cho bé một cuốn sách về khoa học.

C. Cuốn sách này rất thú vị và bổ ích.

D. Cuối tuần, mẹ đưa em đi nhà sách trường.

Câu 97. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Ở bầu thì mập, ở ống thì gầy.

B. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

C. Ở bầu thì dài, ở ống thì tròn.

D. Ở bầu thì tròn, ở ống thì gầy.

Câu 98. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Mùa thu, cây hồng trĩu lá, chỉ còn lúu lửu những quả chín đỏ như ông mặt trời tí hon.

B. Con suối chảy róc rách qua làng, hai bên bờ là rải đá cuội nhẵn nhụi.

C. Gió thổi rào rào khua những chiếc lá vàng lìa cành rơi về đất mẹ.

D. Trên những ngọn đồi thoai thoải miền trung du bạt ngàn những hàng chè xanh mướt.

Câu 99. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Hôm qua tớ mới hay tin cậu bị ốm.

B. Bạn thích quyển sổ màu đỏ hay màu xanh.

C. Quyển sách này có rất nhiều thứ hay ho, thú vị.

D. Bé và chị hay giúp mẹ nấu cơm, rửa bát.

Câu 100. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Thư viện của trường em có nhiều loại sách.

B. Bạn mới đi thư viện về à.

C. Mẹ mới mua cho bé một cuốn sách.

D. Cuốn sách này hay quá!

Câu 101. Tìm từ chỉ hoạt động trong câu văn sau:

Bé Mai gấp một chiếc thuyền rất xinh từ tờ giấy màu xanh.

A. gấp

B. xinh

C. màu xanh

D. thuyền

Câu 102. Đọc khổ thơ sau và cho biết phòng học được so sánh với sự vật nào?

"Phòng học là chiếc áo
Bọc chúng mình ở trong
Cửa sổ là chiếc túi
Che chắn ngọn gió đông."

(Nguyễn Lâm Thắng)

A. chiếc áo

B. gió đông

C. chiếc túi

D. cửa sổ

Câu 103. Giải câu đố sau:

Con gì nhỏ bé tí ti
Đêm đêm đốt đuốc lạ kì lắm thay?

A. con chuồn chuồn

B. con đom đóm

C. con cào cào

D. con thiên nga

Câu 104. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

*

- A. Góp gió thành dông, góp cây nên vườn. nong khai thi hội nhà công
- B. Góp dông thành bão, góp cây nên vườn.
- C. Góp gió thành bão, góp cây nên rừng.
- D. Góp mưa thành bão, góp lá nên vườn. vườn

Câu 105. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Về khuya, không gian yên tĩnh, chỉ còn tiếng sương đêm rơi trên lá cây. lớp học thi hợp bút cây
- B. Trong đêm, ánh trăng vàng dịu chảy tràn khắp mặt đất, cành cây, ngọn cỏ.
- C. Thoang thoảng đầu đây, hương thiên lí thơm nhẹ, dịu dàng lan toả.
- D. Bầu trời điểm tuyết một vài ngôi sao lấp lánh như những con đom đóm.

Câu 106. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

- A. lấp lánh, ánh trăng, tròn trịa
- B. bàn bạc, nhẹ nhàng, thức giấc
- C. đều đặn, hỏi han, thay đổi
- D. dịu mát, yên tĩnh, dễ chịu

Câu 107. Đọc đoạn thơ sau và cho biết bạn nhỏ đã miêu tả đôi mắt của em gái như thế nào?

"Tôi yêu em tôi
Nó cười rúc rích
Mỗi khi tôi đùa
Nó vui, nó thích.

Mắt nó đen ngời
Trong veo như nước
Miệng nó tươi hồng

Nói như khướu hót."

(Phạm Hồ)

- A. trong veo, tươi hồng
- B. lấp lánh, nâu trầm
- C. đen láy, óng mượt
- D. đen ngời, trong veo

Câu 108. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- A. Những ngày cuối đông, hoa cải vàng tươi cả một góc bãi bồi ven sông.
- B. Con đường làng quanh co, luôn ngát hương hoa cỏ đồng nội.
- C. Chiều tà, đàn cò trắng bay về lũy tre đầu làng tìm chỗ ngủ.
- D. Ngày mùa, cánh đồng làng em như một tấm thảm khổng lồ.

Câu 109. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tình cảm của anh chị em trong gia đình?

- A. Em thuận anh hoà là nhà có phúc.
- B. Trẻ cậy cha, già cậy con.
- C. Con có mẹ như măng ấp bẹ.
- D. Con hơn cha là nhà có phúc.

Câu 110. Hồ Tây là hồ thuộc thành phố nào?

- A. Hà Nội
- B. Hòa Bình
- C. Thái Nguyên
- D. Yên Bái

Câu 111. Trong các từ sau, từ nào cùng nghĩa với từ "có rằng"?

*

A. lúc nào B. gì thế C. vì sao D. bữa nào
nông khai thi học nhà công

Câu 112. Trong các từ sau, từ nào trái nghĩa với từ “trẻ”?

A. non B. con C. già D. xanh

Câu 113. Trong các từ sau, từ nào sai chính tả?

A. sóng sánh B. nước sôi C. nước xôi D. sôi sung sục

Câu 114. Trong các từ sau, từ nào sai chính tả?

A. xấp xỉ B. xoay sở C. xếp xòa D. xoắn xoạc

Câu 115. Trong các từ sau, từ nào không chỉ đặc điểm?

A. hát ru B. lẻo đẻo C. kéo kệt D. mỏng manh

Câu 116. Từ trái nghĩa với từ “thật”

A. sai B. đúng C. trái D. giả

Câu 117. Từ nào chỉ hoạt động?

A. cao B. đẹp C. nói D. giỏi

Câu 118. Giải câu đố:

Trên trời có giếng nước trong

Con kiến chẳng lọt, con ong chẳng vào. Đó là quả gì?

A. quả cam B. quả dừa C. quả ổi D. quả táo

Câu 119. Tiếng nào có thể ghép với tiếng “tiến” để tạo thành từ có nghĩa?

A. từ B. mai C. chạy D. bộ

Câu 120. Tiếng nào có thể ghép với tiếng “chung” để tạo thành từ có nghĩa?

A. thủy B. quân C. hiếu D. tận

*

nông	khai	thị	hội	nhà	công
trường					
lớp	học	thi	hợp	bút	cây

ĐÁP ÁN

Phần 1: Khi con nhanh trí

Bảng 1.

quê	tỏa	đồng	mùi	cổ	công
hương					
vị	thơm	hoa	sen	mật	liệu

Đáp án: quê hương, tỏa hương, đồng hương, mùi hương, cổ hương
hương vị, hương thơm, hương hoa, hương sen, hương liệu

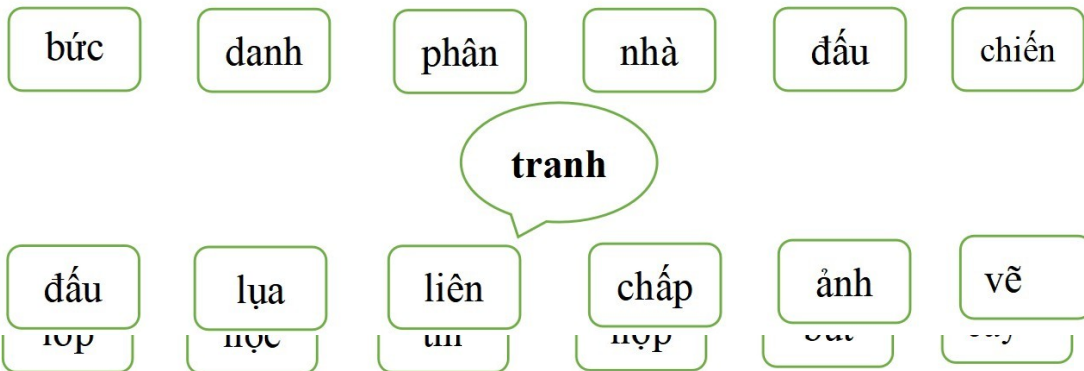
Bảng 2.

ôn	điều	chan	bao	bất	hài
hòa					
nhịp	tấu	ca	đạo	bình	tan

Đáp án. Ôn hòa, điều hòa, chan hòa, bất hòa, hài hòa
hòa nhịp, hòa tấu, hòa ca, hòa bình, hòa tan

Bảng 3.

*



**Đáp án: bức tranh, phân tranh, nhà tranh, đấu tranh, chiến tranh
tranh đầu, tranh lựa, tranh chấp, tranh ảnh, tranh vẽ**

*

Bảng 4.

nông	khai	thị	hội	nhà	công
tiền	khăn	thay	gặp	giấu	chiến
		mặt			
trời	mũi	bàn	nước	trắng	gặp

Đáp án. Tiền mặt, khăn mặt, thay mặt, gặp mặt, giấu mặt
Mặt trời, mặt mũi, mặt bàn, mặt nước, mặt trắng

Bảng 5.

viết	treo	khăn	cái	lau	kẻ
		bảng			
tên	vàng	đen	tối	gỗ	hiệu

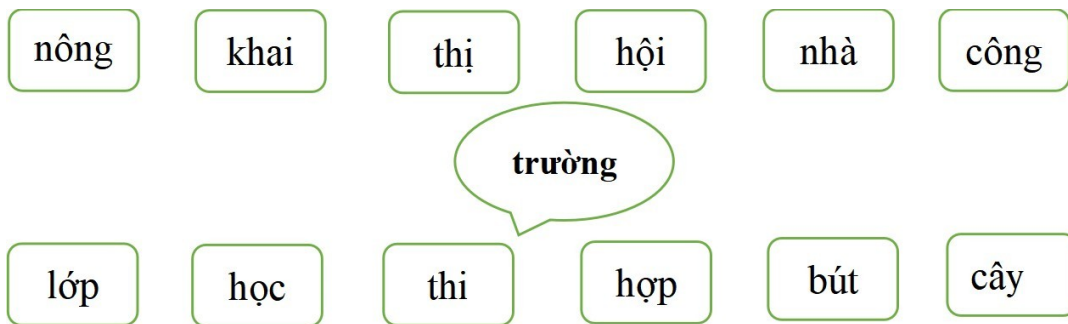
Đáp án: viết bảng, treo bảng, cái bảng, lau bảng, kẻ bảng
bảng tên, bảng vàng, bảng đen, bảng gỗ, bảng hiệu

Bảng 6.

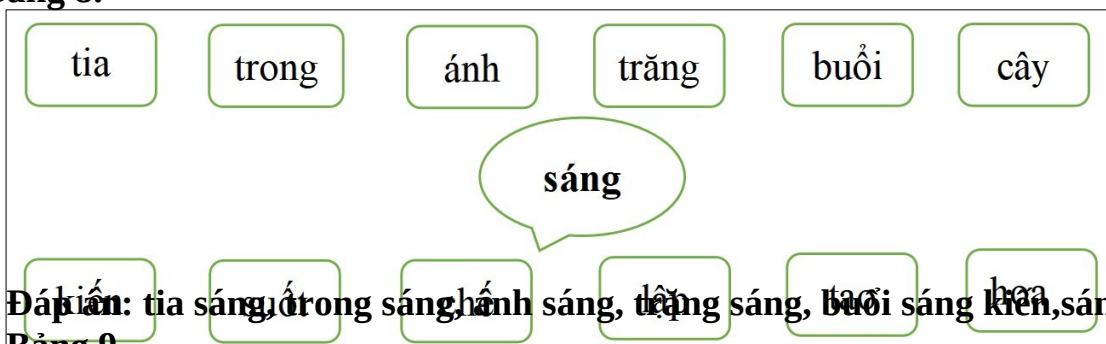
sửa	cột	sàn	lá	sân	hạt
		nhà			
ăn	xe	cỗ	lá	sàn	ga

Đáp án. Sửa nhà, cột nhà, sàn nhà, sân nhà
nhà ăn, nhà xe, nhà lá, nhà sàn, nhà ga

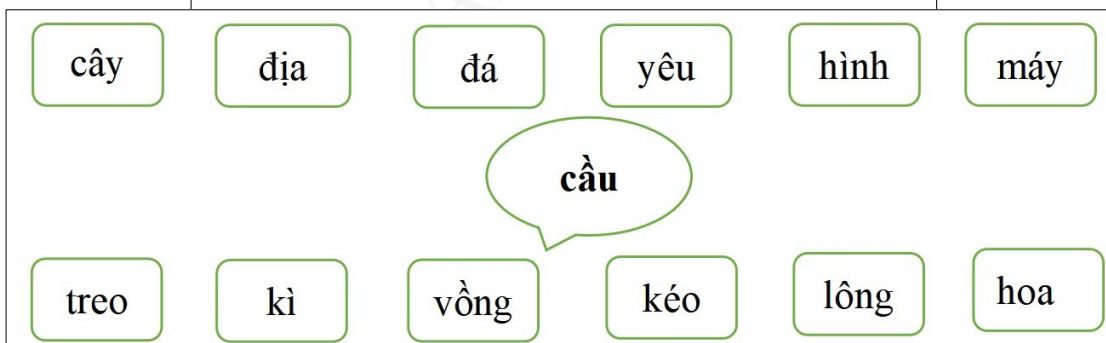
Bảng 7.



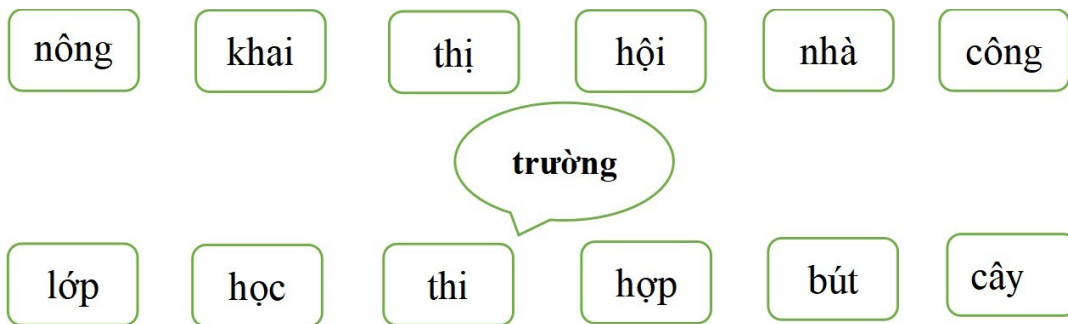
Đáp án. Nông trường, khai trường, thị trường, hội trường, nhà trường, công trường trường lớp, trường học, trường thi, trường hợp
Bảng 8.



Đáp án: tia sáng, ở trong sáng, ánh sáng, lên sáng, sáng sáng, buổi sáng, sáng suốt, sáng chói
Bảng 9.



Đáp án: cây cầu, địa cầu, đá cầu, yêu cầu, hình cầu cầu treo, cầu kì, cầu vòng, cầu lông
Bảng 10.



Đáp án: chủ nhà, ngôi nhà, mái nhà, nóc nhà, hiên nhà
nhà tranh, nhà ngói, nhà máy, nhà hát, nhà lá

Phần Hồ Con Thiên Tài Câu 1.

ang	ơn	gi	s
gi	ang	s	ơn

Câu 2.

Sơn	cha	Thái	núi	như	Công
Công	cha	như	núi	Thái	Sơn

Câu 3.

búp	non.	măng	là	Em
Em	là	búp	măng	non.

Câu 4.

Mùa	vàng.	cúc	có	thu	hoa
Mùa	thu	có	hoa	cúc	vàng

Câu 5.

công.	bại	là	thành	mẹ	Thất
Thất	bại	là	mẹ	thành	công

Câu 6.

quả	trồng	nhớ	cây	Ăn	kẻ
Ăn	quả	nhớ	kẻ	trồng	cây

Câu 7.

nhớ	Uống	nước	nguồn
Uống	nước	nhớ	nguồn

Câu 8.

Ăn	dây	trồng.	khoai	kẻ	nhớ	cho	mà
Ăn	khoai	nhớ	kẻ	cho	dây	mà	trồng

Câu 9.

trường	trống	giả.	giống	Tiếng
Tiếng	trống	trường	giống	giả.

*

Câu 10.

sắt,	có	công	ngày	Có	nên	kim.	mài
Có	công	mài	sắt,	có	ngày	nên	kim

Câu 11.

chảy	trong	Nghĩa	mẹ	nước	nguồn	như	ra
Nghĩa	mẹ	như	nước	trong	nguồn	chảy	ra

Câu 12.

tre	hương	là	cầu	Quê	nhỏ
Quê	hương	là	cầu	tre	nhỏ

Câu 13.

nón	Mẹ	về	che	nghiêng	lá
Mẹ	về	nón	lá	nghiêng	che

Câu 14.

la	đà	Gió	đưa	trúc	cành
Gió	đưa	cành	trúc	la	đà

Câu 15.

cha	vang	khôn	Con	vẻ	mẹ.	cái	ngoan
Con	cái	khôn	ngoan	vẻ	vang	cha	mẹ

Câu 16.

giữ	lấy	lề.	Giấy	phải	rách
Giấy	rách	phải	giữ	lấy	lề

Câu 17.

hơn	cổ.	mâm	chào	cao	Lời
Lời	chào	cao	hơn	mâm	cổ

Câu 18.

gian	thử	nan	vàng,	Lửa	thử	sức
Lửa	thử	vàng,	gian	nan	thử	sức

Câu 19.

bạn.	học	Học	không	thầy	tày
Học	thầy	không	tày	học	bạn.

Câu 20.

on	ông	n	s
n	on	s	ông

Câu 21.

đầy	lâu	tha	tổ.	Kiến	cũng
Kiến	tha	lâu	cũng	đầy	tổ

Câu 22.

mưa	Nắng	chóng	tối.	chóng	trưa,
Nắng	chóng	trưa	mưa	chóng	tối

Câu 23.

sạch	Nhà	bát	cơm.	sạch	mát,	thì	ngon
Nhà	sạch	thì	mát	bát	sạch	ngon	cơm

*

Câu 24.

iết	b	ơ	n
b	iết	ơ	n

Câu 25:

ai	gi	kh	ảng
kh	ai	gi	ảng

Câu 26:

học	Quê	là	đi	hương	đường
Quê	hương	là	đường	đi	học

Câu 27:

rợp	Con	bướm	vàng	về	bay.
Con	về	rợp	bướm	vàng	bay

Câu 28:

ngh	iệp	ồng	đ
đ	ồng	ngh	iệp

Câu 29:

Tiếng	giống	giả.	trống	trường
Tiếng	trống	trường	giống	giả

Câu 30:

lá	Lá	đùm	rách	lành
Lá	lành	đùm	lá	rách

Câu 31:

Mười	đẹp	Tháp	sen.	nhất	bông
Tháp	Mười	đẹp	nhất	bông	sen

Câu 32:

xứ	vô	Nghệ	quanh.	Đường	quanh
Đường	vô	xứ	Nghệ	quanh	quanh

Câu 33:

nước	tranh	họa	xanh	Non	đồ.	biếc	như
Non	xanh	nước	biếc	như	tranh	họa	đồ

Câu 34.

nhau	nước	trong	thương	Người	phải	một	cùng.
Người	trong	một	nước	phải	thương	nhau	cùng

Câu 35:

thì	thì	sáo	ráo,	Quạ	tắm	mưa.	tắm
Quạ	tắm	thì	ráo,	sáo	tắm	thì	mưa

Câu 36:

đổ	sông	dòng	sâu.	Muôn	biển
Muôn	dòng	sông	sâu	đổ	biển

Câu 37:

lòng	cùng	một	chung	rét	Khi
Khi	rét	cùng	chung	một	lòng

*

Câu 38:

dạ	Khi	đổi	một	cùng	chung
Khi	đổi	cùng	chung	một	dạ

Câu 39:

biển	sông	chê	đâu	còn?	nước	Biển	nhỏ,
Biển	chê	sông	nhỏ	biển	đâu	nước	còn

Câu 40:

c	ũ	ảm	d	ng
d	ũ	ng	c	ảm

Câu 41:

gương	giá	Nhiều	điều	phủ	lấy
Nhiều	điều	phủ	lấy	giá	gương

Câu 42:

mưa	chóng	Nắng	trưa	tối.	chóng
Nắng	chóng	trưa	mưa	chóng	tối

Câu 43:

ph	m	â	ục	kh
kh	â	m	ph	ục

Câu 44.

Quê	hương	là	điều	con	biếc
Quê	hương	là	con	điều	biếc

Câu 45.

chuối	Rừng	hoa	tươi	đỏ	xanh
Rừng	xanh	hoa	chuối	đỏ	tươi

Câu 46.

ụng	t	b	ốt
t	ốt	b	ụng

Câu 47.

iên	ường	k	c
k	iên	c	ường

Câu 48.

Một	ao	nước	lã	giọt	đào	máu	hơn
Một	giọt	máu	đào	hơn	ao	nước	lã

Câu 49.

ính	k	ọng	tr
k	ính	tr	ọng

Câu 50.

lòng	cha	kính	Một	mẹ	thờ
Một	lòng	thờ	mẹ	kính	cha

*

Phần 3. Trắc nghiệm

Câu 1. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. trìm đắm B. chăm chú C. trong treo D. chi chút

Câu 2. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. xắc xảo B. xem xét C. chẵn trọc D. chân châu

Câu 3. Tìm từ viết sai chính tả trong câu thơ sau:

"Áo mẹ mưa bạc màu
Đầu mẹ nắng tráy tóc."
(Theo Trần Đăng Khoa)

A. bạc B. nắng C. áo D. tráy

Câu 4. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. ngơ ngác B. nghe ngóng C. ngay ngắn D. ngại ngần

Câu 5. Cặp từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau?

C. chăm chỉ - cần cù

D. lười biếng - siêng năng

C. thật thà - trung thực

D. hài hước - hóm hình

Câu 6. Từ nào dưới đây là từ chỉ sự vật?

A. cái bảng B. chăm chú C. chăm ngoan D. học tập

Câu 7. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

B. Có công trồng cây, có ngày được mùa.

C. Có công cày cấy, có ngày thành thoi.

D. Có công trồng rau, có ngày được hái.

Câu 8. Câu hỏi thường kết thúc bằng dấu câu nào?

A. dấu phẩy B. dấu chấm C. dấu chấm hỏi D. dấu chấm than

Câu 9. Giải câu đố sau:

Lá thì trên biếc, dưới nâu
Quả tròn chín ngọt như bầu sữa thơm.
Là cây gì?

A. cây vú sữa B. cây bưởi C. cây me D. cây khế

Câu 10. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A. công bằng B. công chúa C. công trình D. công an

Câu 11. Từ nào viết sai chính tả trong đoạn thơ sau?

"Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể
Núi dựng treo leo, hồ lặng im
Lá rừng với gió ngân se sẽ
Hoạ tiếng lòng ta với tiếng chim."
(Theo Hoàng Trung Thông)

A. Ba Bể B. treo leo C. lặng im D. chầm chậm

Câu 12. Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Chú mèo có bộ lông đen tuyền. B. Em là cháu ngoan Bác Hồ.

*

C. Cậu bé đó rất xán dạ, thông minh. D. Cả lớp đang chăm chú nghe giảng.

Câu 13. Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. ủ dũ, rử rê

B. dung dị, gìn giữ

C. giặt giũ, giao cảm

D. rung động, dữ dội

Câu 14. Từ ngữ nào viết sai chính tả trong câu văn sau?

Dòng sông là một đường trăng lung linh giát vàng.

A. dòng sông

B. đường trăng

C. lung linh

D. giát vàng

Câu 15. Từ nào viết sai chính tả trong đoạn văn sau?

"Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện, chêu ghẹo và tranh cãi nhau, ồn mà vui không thể tưởng được. Ngày hội mùa xuân đấy!"

(Theo Vũ
Tú Nam)

A. chêu ghẹo

B. sừng sững

C. trò chuyện

D. tranh cãi

Câu 16. Từ nào dưới đây bắt đầu bằng chữ "l", trái nghĩa với cần cù?

A. lượn lẹo

B. làm lụng

C. lười biếng

D. long lanh

Câu 17. Nhóm từ nào sau đây gồm các từ chỉ sự vật?

A. công bằng, công cộng

B. công viên, công bằng

C. công nhân, công ty

D. công an, công bố

Câu 18. Câu nào sau đây là câu giới thiệu?

A. Bé thường ngồi dưới gốc cây đọc sách.

B. Bà trồng cây hoàng lan này đã từ rất lâu.

C. Khu vườn thơm ngát hương hoàng lan.

D. Cây hoàng lan này là người bạn thân thiết của bé.

Câu 19. Từ bắt đầu bằng "l" hoặc "n" trái nghĩa với từ "xuống" là:

A. lan

B. lên

C. nan

D. nên

Câu 20. Bàn tay của bạn nhỏ được so sánh với sự vật nào trong khổ thơ sau?

"Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành
Hoa hồng hồng nụ
Cánh tròn ngón xinh."

(Huy Cận)

A. Búp măng non

B. Lá đầu cành

C. Hoa đầu cành

D. Chồi non

Câu 21. Đọc đoạn thơ sau và cho biết cánh diều được ví giống với sự vật nào?

"Trời như cánh đồng

*

Xong mùa gặt hái
Điều em - lưỡi liềm
Ai quên bỏ lại."
(Trần Đăng Khoa)

A. hạt cau B. lưỡi liềm C. cánh đồng D. con thuyền

Câu 22. Tiếng nào dưới đây ghép được với tiếng "gắt" để tạo thành từ có nghĩa?

A. cổ B. lên C. ngựa D. thẳng

Câu 23. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. truyền bá B. bóng truyền C. chuyền nhiễm D. chuyền hình

Câu 24. Giải câu đố:

Trên trời có giếng nước trong
Con kiến chẳng lọt, con ong chẳng vào.
Là quả gì?

A. quả bưởi B. quả khế C. quả dứa D. quả dưa

Câu 25. Từ nào dưới đây cùng nghĩa với "bấp"?

A. khoai B. sắn C. ngô D. lúa

Câu 26. Trong câu văn sau, tấm lưới được so sánh với sự vật nào?

"Trên sông, bác ngư dân quăng tấm lưới to như tấm màn trời." (Trạng Nguyên)

A. sông B. bác ngư dân C. tấm lưới D. tấm màn trời

Câu 27. Trong các từ dưới đây, từ nào chỉ trẻ em?

A. nhi đồng B. cộng đồng C. cánh đồng D. hội đồng

Câu 28. Tìm từ bắt đầu bằng "s" hoặc "x", là tên một loại quả nhỏ

có vị chua, vỏ cứng màu xanh, thường xuất hiện vào mùa hè và hay được sử dụng để làm ô mai

A. xoài B. xoan C. sung D. sấu

Câu 29. Trong các từ dưới đây, từ nào viết đúng chính tả?

A. cây xung B. quả sim C. hoa xen D. củ xăn

Câu 30. Tìm các từ chỉ đặc điểm có trong câu văn sau:

"Mùa thu đến cùng với gió heo may và những thảm hoa son đỏ tươi nở bạt ngàn."

(Trần Hoài Dương)

A. đỏ tươi, bạt ngàn

B. hoa son, bạt ngàn

C. mùa thu, gió heo may

D. đỏ tươi, ngào ngạt

Câu 31. Chọn cặp từ trái nghĩa để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Kính ... nhường ...

A. cao - thấp

B. trên - dưới

C. trong - ngoài

D. to - nhỏ

Câu 32. Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Bạn đi đâu mà vội vàng thế.

B. Cô giáo dạy chúng em tập

hát.

C. Chúng em đi tập văn nghệ.

D. Bạn cho tớ mượn cuốn sách

được không?

*

Câu 33. Đọc văn bản sau và cho biết các bạn học sinh tiêu biểu của khối Ba đang chờ đón điều gì?

"Tia nắng sớm lấp lánh trên những hàng cây quanh sân trường. Trong buổi lễ chào cờ sáng nay, mọi ánh mắt thân thương đều hướng về những học sinh tiêu biểu của khối lớp Ba. Các bạn ấy đang náo nức chờ đón lễ kết nạp Đội.

Thầy Tổng phụ trách điều hành lễ chào cờ. Tiếng hát Quốc ca, Đội ca vang lên hùng tráng trong niềm hân hoan của thầy cô giáo và học sinh toàn trường. Sau khi nghe danh sách đội viên mới, các học sinh tiêu biểu tự tin bước lên. Một bạn đại diện đọc lời hứa, gương mặt rạng ngời hạnh phúc. Khi bạn vừa dứt lời, những tiếng hô trong trẻo vang lên: "Sẵn sàng!". "

(

Trí Hoàng)

A. Các bạn học sinh háo hức chờ đón buổi liên hoan văn nghệ.

B. Các bạn học sinh háo hức chờ đợi được hát Quốc ca.

C. Các bạn học sinh háo hức chờ đón lễ kết nạp Đội.

D. Các bạn học sinh háo hức chờ đợi được hát Đội ca.

Câu 34. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Hoa phượng đỏ rực cả một góc trời.

B. Cây phượng đu đưa tán lá trong gió.

C. Hoa phượng là sứ giả của mùa hạ.

D. Hoa phượng là hoa học trò.

Câu 35. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chỉ hoạt động?

A. thức dậy, đi học, vui vẻ

B. khám phá, mong chờ, ghi

chép

C. nhảy nhót, vui mừng, trù mẩn

D. chăm sóc, thu hoạch, vườn cây

Câu 36. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Góp gió thành ...

A. nắng

B. lốc

C. bão

D. mưa

Câu 37: Cờ tượng trưng cho một nước được gọi là gì?

A. quốc hiệu

B. quốc kì

C. quốc huy

D. quốc ca

Câu 38: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. xản xuất

B. xuất sắc

C. xuất khẩu

D. xuất bản

Câu 39: Câu văn nào dưới đây sử dụng dấu phẩy chưa đúng?

A. Em cười tươi như nắng, xuân. B. Mai, Lan, Huệ đang chơi đùa ngoài vườn.

C. Khi bé cười, đôi má ửng hồng. D. Nam rất thông minh, lanh lợi.

Câu 40: Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

A. Mặt trời mới mọc đỏ rực như quả cầu lửa.

B. Gió thì ào ào hát trong vòm lá.

*

C.Những chiếc lá rụng xuống ủ rũ vì thiếu nước.

D.Những áng mây lơ lửng trôi trên bầu trời.

Câu 41: Câu nào dưới đây là câu kiểu "Ai là gì?"?

A.Cô Là đang làm bánh.

B.Bà Nga là bác sĩ bệnh viện đa khoa.

C.Bố đi mua bàn là về cho mẹ là quần áo.

D.Mẹ hái rau thì là ở sau vườn.

Câu 42: Dải đất trũng và kéo dài nằm giữa hai sườn núi được gọi là:

A.cồn cát

B.ruộng nương

C.đồng bằng

D.thung lũng

Câu 43: Câu tục ngữ nào sau đây nói về tinh thần đoàn kết?

A.Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

B.Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy.

C.Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

D.Cha mẹ sinh con trời sinh tính.

Câu 44: Giải câu đố sau:

Ai người đến lớp sớm chiều

Dạy em tập viết, học nhiều điều hay?

A.công an

B.bác sĩ

C.nhạc sĩ

D.giáo viên

Câu 45: Căn nhà được miêu tả như thế nào trong khổ thơ sau?

"Căn nhà đã vắng

Cốc chén nằm im

Đôi mắt lim dim

Ngủ ngon bà nhé."

(Thạch Quý)

A.đông vui, nhộn nhịp

B.hoang tàn, đổ nát

C.yên tĩnh, im lìm

D.ồn ào, náo nhiệt

Câu 46: Tìm từ chứa tiếng có vần "ươn" hoặc "ương" có nghĩa là khu đất thường ở sát cạnh nhà, được rào kín xung quanh để trồng rau, hoa hay cây ăn quả.

A.nương

B.vườn

C.mương

D.đường

Câu 47. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về tình cảm gia đình?

A. Con trâu là đầu cơ nghiệp

B. Đi đến nơi, về đến chốn

C. Chị ngã em nâng

D. Con sâu làm rầu nồi canh

Câu 48. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

A. siêng năng, can đảm, chiến sĩ

B. mập mạp, gầy gò, cao

lớn

C. mát mẻ, ấm áp, mùa xuân

D. xanh mướt, vàng vọt, cây

lá

Câu 49 Hình ảnh "tiếng hát" trong câu sau được so sánh với hình ảnh nào?

"Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua lớp lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, làm cho lòng người chỉ huy ấm hẳn lên."

(Theo Phùng

Quán)

A. ngọn lửa B. cây rừng C. lạnh tối D. mặt suối

Câu 50. Đáp án nào dưới đây sử dụng hình ảnh so sánh?

A. Éch ngồi đầy giếng B. Chậm như rùa

C. Kiến tha lâu cũng đầy tổ D. Bút sa gà chết

Câu 51. Đọc văn bản sau và cho biết ước mơ của Tiến Anh là gì?

"Tiến Anh sinh ra ở thôn Muối, xã Lan Mẫu, một vùng quê của tỉnh Bắc Giang. Không giống người anh song sinh và bao bạn nhỏ khác, em không có đôi tay.

Có lần em hỏi mẹ: "Bao giờ tay con sẽ mọc?". Mẹ ôm Tiến Anh vào lòng, nói về điểm đặc biệt trên cơ thể em. Cậu bé im lặng, hiểu rằng mình sẽ phải cố gắng nhiều hơn. Được mẹ động viên, Tiến Anh bắt đầu tập làm mọi việc. Em cũng tập viết bằng đôi chân của mình.

Tiến Anh trở thành một học sinh xuất sắc của lớp 3A. Cậu say mê tập vẽ và ước mơ trở thành họa sĩ. Cũng từ đôi chân kì diệu ấy, sắc màu lấp lánh được thắp lên trong tranh. Tiến Anh đạt giải Triển vọng cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi Ca-thay lần thứ 10, khu vực Hà Nội, chủ đề Em vẽ ước mơ của em."

(Theo Thy Lan)

A. Tiến Anh ước mơ được làm bác sĩ.

B. Tiến Anh ước mơ được đi học.

C. Tiến Anh ước mơ trở thành họa sĩ.

D. Tiến Anh ước mơ viết được bằng đôi chân.

Câu 52. Giải câu đố:

Đế nguyên - giữa đầu và mình
Đổi sang dấu ngã sẽ thành bữa ngon.
Từ đế nguyên là từ gì ?

A. cổ B. cổ C. vai D. tay

Câu 53. Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. giặt dũ B. rệt giữ C. giặt rũ D. giặt giữ

Câu 54. Đọc đoạn thơ sau và cho biết bạn nhỏ muốn xây nhà ở đâu?

"Xén tóc thuê cây ổi
Mở cửa hiệu thời trang
Bác bộ ngựa luyện kiếm
Vun vút trên cành xoan.

Riêng mấy bạn đom đóm
Thích làm nhà gần ao
Đêm giăng đèn mở hội

Câu 55. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Đói cho cơm, rách cho áo. B. Đói cho sạch, rách cho kim.
C. Đói cho sạch, rách cho lành. D. Đói cho sạch, rách cho thơm.

Câu 56. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Khu vườn này là người bạn của ông bà khi về già.
- B. Trên tầng cây cao, bầy chim nhỏ đang bắt sâu.
- C. Khu vườn của bà xanh tốt quanh năm.**
- D. Ông bà em đang cắt tỉa cây trong vườn.

Câu 57. Cây gì nhiều khúc

Loại tím loại vàng
Làm mật làm đường
Uống nước thật ngọt?

- A. cây tre B. cây trúc C. cây sắn **D. cây mía**

Câu 58. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Những con đường mòn cũng chở nên mềm mại lượn khúc, lúc ẩn, lúc hiện chông nhẹ như những chiếc khăn voan bay lừng lờ trong gió. Xa hơn một ít, dãy núi đá vôi bỗng nhiên xừng xững uy nghi hơn mọi ngày."

- A. 1 B. 2 **C. 3** D. 4

Câu 59. Dòng nào sau đây gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. sáng suốt, xấu xí, suôn xẻ **B. xao xuyến, sáng suốt, xong xuôi**
- C. sổng sánh, sâu sắc, sinh xôi D. xanh xao, sinh sống, sai sót

Câu 60. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

- A. Quê cha đất tổ **B. Đất khách quê ta**
- C. Đất lành chim đậu D. Chị ngã em nâng

Câu 61. Từ nào sau đây có nghĩa là phần khởi, hào hứng?

- A. khích lệ B. khuyến khích **D. phần khích** D. phần đầu

Câu 62. Sự vật nào được so sánh với nhau trong câu ca dao sau?

Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày

- A. đồng, mưa B. đồng, ruộng
- C. mồ hôi, mưa** D. mồ hôi, ruộng

Câu 63. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi "Làm gì" trong câu sau?

Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về.

- A. sau một cuộc dạo chơi B. dạo chơi
- C. đám trẻ **D. ra về**

Câu 64. Tìm một từ không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. mát mẻ B. nhẹ nhàng C. thoáng mát **D. cơn mưa**

Câu 65. Câu nào sau đây thuộc câu kiểu "Ai thế nào"?

- A. Mẹ em là bác sĩ.
- B. Bố đang làm việc trong phòng
- C. Cây rơm như một cây nấm khổng lồ không lồ không chân.**
- D. Mưa là nước mắt của bầu trời.

Câu 66. Thành ngữ nào sau đây không nói về quê hương?

- A. Chôn rau cắt rốn** B. Non xanh nước biếc
- C. Non sông gấm vóc D. Thức khuya dậy sớm

Câu 67. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

*

A. phấn hoa, phấn đấu, phấn khích
phím

B. bàn ghế, bàn cãi, bàn

C. hoa hồng, hoa sen, hoa cúc
tình

D. nhiệt kế, nhiệt liệt, nhiệt

Câu 68. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Bầu trời đêm lung linh, huyền ảo như một tấm thảm nhung.

B. Cuối chiều, mấy bác nông dân vác cày trở về làng.

C. Trên sông, mấy bác chài đang gỡ mẻ lưới cuối cùng.

D. Những đêm hè, trẻ con trong xóm rủ nhau chơi trốn tìm.

Câu 69. Những câu thơ dưới đây gợi nhắc đến địa danh nào?

Nơi đây thơm ngát hương hoa

Quê hương Bác đó hiền hoà miền Trung.

A. Phủ Chủ tịch B. Lăng Bác C. **Làng Sen** D. Chiến khu Việt Bắc

Câu 70. Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Mẹ hay làm bánh cho cả gia đình.
chơi công viên.

B. Bố hay đưa em đi

C. Đó là một cuốn sách hay và ý nghĩa.

D. Bạn thích chơi đá

bóng hay đá cầu.

Câu 71. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Tốt gỗ hơn tốt nước khoáng.

B. Tốt gỗ hơn tốt nước non.

C. Tốt gỗ hơn tốt nước sôi.

D. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

Câu 72. Đọc đoạn văn sau và cho biết sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời?

"Khi quay trở lại trường sau kì nghỉ, các bạn hò reo vui sướng vì phát hiện ra một điều tuyệt vời. Đối diện với dãy lớp học, một căn phòng mới đã biến thành thư viện. Bên trong căn phòng có rất nhiều giá chất đầy những quyển sách đủ màu sắc. Trong phòng còn có cả bàn và ghế để các bạn có thể ngồi đọc ngay tại đó nữa."

(Theo Tốt-tô-chan, cô bé bên
cửa sổ)

A. Một căn phòng mới đã biến thành thư viện.

B. Lớp học có thêm nhiều bàn ghế mới.

C. Sân trường có thêm rất nhiều cây xanh.

D. Lớp học được xây dựng rộng và khang trang hơn.

Câu 73. Đọc đoạn thơ sau và cho biết vì sao bạn nhỏ lại mơ được làm mây trắng?

"Em mơ làm mây trắng

Bay khắp nẻo trời cao

Nhìn non sông gấm vóc

Quê mình đẹp biết bao."

(Mai Thị Bích Ngọc)

A. Vì muốn được rong chơi với cánh diều

*

B. Vì muốn được che nắng cho mẹ đỡ mệt

C. Vì muốn được nhìn ngắm quê hương, non sông

D. Vì muốn được trắng như mây

Câu 74. Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn thơ sau?

"Trên trời mây trắng như bông
Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây
Mấy cô má đỏ hây hây
Đội bông như thể đội mây về làng."

(Ngô Văn Phú)

A. mây – làng

B. bông - cô gái

C. mây – bông

D. cánh đồng – bông

Câu 75. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Cây gạo đứng sừng sững ở đầu làng như canh gác, bảo vệ cho thôn xóm yên bình.

B. Dưới bóng mát của lũy tre làng, mấy con trâu, con bò nằm nhai cỏ.

C. Trưa hè oi bức, không gian lặng im, bà ngồi đưa võng ru em bé ngủ

D. Trên con đê mọc đầy những bông hoa cỏ may tím nhạt, mỏng manh.

Câu 76. Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. năng suất, xôn xao

B. xao xuyến, xem xét

C. kiểm soát, xét nghiệm

D. sai sót, xỏi đá

Câu 77. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Cô giáo đặt câu hỏi cho các bạn học sinh.

B. Bố mang cần đi câu cá ở ao.

C. Câu chuyện này rất ý nghĩa và thú vị.

D. Hôm nay, chúng em học về các dấu câu.

Câu 78. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

A. Về đêm, đèn điện trên các con phố sáng trưng.

B. Trên phố, tiếng còi xe inh ỏi, âm ỉ.

C. Chiều chiều, bố lại đón em tan trường.

D. Giờ tan tâm, đường phố đông đúc, tấp nập.

Câu 79. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

A. Mùa hè, nước sông trong vắt và mát rượi.

B. Trên đê, mấy chú bé đang thả diều.

C. Cánh đồng làng tôi rộng bao la.

D. Cây đa đầu làng luôn sum suê, xanh tốt.

Câu 80. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

A. Bầu trời trong xanh và cao hơn.

B. Không khí buổi tối se lạnh.

C. Nắng thu vàng tươi, dịu dàng.

D. Bà ngoại đến và mua cốm cho bé.

Câu 81. Giải câu đố sau:

Đế nguyên có nghĩa là hai

Thêm huyền trùng điệp trải dài trung du.

Từ thêm dấu huyền là từ gì?

- A.đỉnh B.đồi C.núi D.nường

Câu 82. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A.Một bát khi đói bằng một gói khi no.
B.Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
 C.Một túi khi đói bằng một gói khi no.
 D.Một năm khi đói bằng một gói khi no.

Câu 83. Đọc đoạn thơ sau và cho biết cánh điều được so sánh với sự vật nào?

"Trời như cánh đồng
 Xong mùa gặt hái
 Điều em - lưỡi liềm
 Ai quên bỏ lại."

(Trần Đăng Khoa)

- A.con trâu B.lưỡi liềm C.cánh đồng D.cánh điều

Câu 84. Từ nào viết sai chính tả trong đoạn thơ sau?

"Con đường thì dài
 Đôi chân thì ngắn
 Thời giờ nghiêm lắm
 Chẳng thích rong chơi."

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

- A.chẳng B.ngắn C.nghiêm D.dài

Câu 85. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A.Chuyến du lịch rất thú vị và bổ ích.
 B.Cậu đi du lịch ở đâu thế?
 C.Tớ nhớ cậu rất nhiều!
D.Bạn muốn ăn kem hay ăn bánh!

Câu 86. Câu nào dưới đây là câu khiến?

- A.Sân trường rất rộng rãi và sạch sẽ.
B.Con mở cửa sổ giúp mẹ nhé!
 C.Bạn có bao nhiêu chiếc bút chì?
 D.Cô dặn chúng em phải đến trường đúng giờ.

Câu 87. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

- A.quả cầu, nô đùa, vui vẻ
 B.viên phấn, cái bảng, nắn nót
C.cuốn sách, quyển sổ, hộp mực
 D.xe đạp, cặp sách, hồi hả

Câu 88. Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn sau?

Em bé lễ phép chào hỏi ông bà và bố mẹ.

- A.bố mẹ B.ông bà C.lễ phép D.chào hỏi

Câu 89. Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- A.Vào năm học mới, ông đưa em đi mua sách vở.

*

B. Ông đạp xe đưa em đi học.

C. Ông làm chong chóng tre cho em.

D. Ông ngoại của em là bộ đội đã về hưu.

Câu 90. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Giờ ra chơi, bé vào thư viện đọc sách.

B. Mẹ mua cho bé một cuốn sách về khoa học.

C. Cuốn sách này rất thú vị và bổ ích.

D. Cuối tuần, mẹ đưa em đi nhà sách.

Câu 91. Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

A. Trong lễ hội, ai cũng mặc quần áo là lượt.

B. Bố em là bác sĩ.

C. Cảnh liễu rủ là là mặt nước.

D. Cánh chim hải âu bay là là mặt biển.

Câu 92. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

A. Hoa bàng trắng ngà, nhỏ li ti.

B. Thân cây bàng xù xì, nâu sẫm.

C. Chúng em ngồi đọc sách dưới gốc bàng.

D. Cây bàng cao lớn và xanh tốt.

Câu 93. Đọc đoạn văn sau và cho biết câu văn ở vị trí số mấy là câu nêu hoạt động?

(1) Em theo các anh chị ra đồng chơi. (2) Cánh đồng lúa quê em rộng bao la, bát ngát. (3) Những bông lúa nặng trĩu, cong xuống. (4) Trên bầu trời, những đám mây trắng bồng bênh như bông.

A. Câu số 4 B. Câu số 1 C. Câu số 3 D. Câu số 2

Câu 94. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

A. Bầu không khí nơi đây luôn trong lành và mát mẻ.

B. Mấy đám mây trắng như cục bông khổng lồ.

C. Bãi cát vàng tươi, mịn màng và rộng bao la.

D. Trên biển, các cô bác ngư dân đang giăng lưới đánh cá.

Câu 95. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Trời sắp mưa, bé giúp mẹ thu quần áo.

B. Trời sắp mưa, chuồn chuồn bay là là mặt đất.

C. Cầu vồng cong cong, rực rỡ trên nền trời.

D. Mẹ gà đang cánh che cho đàn con.

Câu 96. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Giờ ra chơi, bé vào thư viện đọc sách.

B. Mẹ mua cho bé một cuốn sách về khoa học.

C. Cuốn sách này rất thú vị và bổ ích.

D. Cuối tuần, mẹ đưa em đi nhà sách.

Câu 97. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Ở bầu thì mập, ở ống thì gầy.

B. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

C. Ở bầu thì dài, ở ống thì tròn.

*

D. Ở bầu thì tròn, ở ống thì gãy.

Câu 98. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Mùa thu, cây hồng trĩu lá, chỉ còn lúu những quả chín đỏ như ông mặt trời tí hon.

B. Con suối chảy róc rách qua làng, hai bên bờ là rải đá cuội nhẵn nhụi.

C. Gió thổi rào rào khua những chiếc lá vàng lìa cành rơi về đất mẹ.

D. Trên những ngọn đồi thoai thoải miền trung du bạt ngàn những hàng chè xanh mướt.

Câu 99. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Hôm qua tớ mới hay tin cậu bị ốm.

B. Bạn thích quyển sổ màu đỏ hay màu xanh.

C. Quyển sách này có rất nhiều thứ hay ho, thú vị.

D. Bé và chị hay giúp mẹ nấu cơm, rửa bát.

Câu 100. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Thư viện của trường em có nhiều loại sách.

B. Bạn mới đi thư viện về à.

C. Mẹ mới mua cho bé một cuốn sách.

D. Cuốn sách này hay quá!

Câu 101. Tìm từ chỉ hoạt động trong câu văn sau:

Bé Mai gấp một chiếc thuyền rất xinh từ tờ giấy màu xanh.

A. gấp

B. xinh

C. màu xanh

D. thuyền

Câu 102. Đọc khổ thơ sau và cho biết phòng học được so sánh với sự vật nào?

"Phòng học là chiếc áo
Bọc chúng mình ở trong
Cửa sổ là chiếc túi
Che chắn ngọn gió đông."

(Nguyễn Lâm Thắng)

A. chiếc áo

B. gió đông

C. chiếc túi

D. cửa sổ

Câu 103. Giải câu đố sau:

Con gì nhỏ bé tí ti
Đêm đêm đốt đuốc lạ kì lắm thay?

A. con chuồn chuồn

B. con đom đóm

C. con cào cào

D. con thiên nga

Câu 104. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Góp gió thành dông, góp cây nên vườn.

B. Góp dông thành bão, góp cây nên vườn.

C. Góp gió thành bão, góp cây nên rừng.

D. Góp mưa thành bão, góp lá nên vườn.

Câu 105. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Về khuya, không gian yên tĩnh, chỉ còn tiếng sương đêm rơi trên lá cây.

*

B. Trong đêm, ánh trăng vàng dịu chảy tràn khắp mặt đất, cành cây, ngọn cỏ.

C. Thoang thoảng đâu đây, hương thiên lí thơm nhẹ, dịu dàng lan toả.

D. Bầu trời điểm tuyết một vài ngôi sao lấp lánh như những con đom đóm.

Câu 106. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

A. lấp lánh, ánh trăng, tròn trịa
giắc

B. bàn bạc, nhẹ nhàng, thức

C. đều đặn, hỏi han, thay đổi

D. dịu mát, yên tĩnh, dễ chịu

Câu 107. Đọc đoạn thơ sau và cho biết bạn nhỏ đã miêu tả đôi mắt của em gái như thế nào?

"Tôi yêu em tôi
Nó cười rúc rích
Mỗi khi tôi đùa
Nó vui, nó thích.

Mắt nó đen ngời
Trong veo như nước
Miệng nó tươi hồng

Nói như khướu hót."

(Phạm Hồ)

A. trong veo, tươi hồng

B. lấp lánh, nâu trầm

C. đen láy, óng mượt

D. đen ngời, trong veo

Câu 108. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

A. Những ngày cuối đông, hoa cải vàng tươi cả một góc bãi bồi ven sông.

B. Con đường làng quanh co, luôn ngát hương hoa cỏ đồng nội.

C. Chiều tà, đàn cò trắng bay về lũy tre đầu làng tìm chỗ ngủ.

D. Ngày mùa, cánh đồng làng em như một tấm thảm khổng lồ.

Câu 109. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tình cảm của anh chị em trong gia đình?

A. Em thuận anh hoà là nhà có phúc.

B. Trẻ cậy cha, già cậy con.

C. Con có mẹ như măng ấp bẹ.

D. Con hơn cha là nhà có

phúc.

Câu 110. Hồ Tây là hồ thuộc thành phố nào?

A. Hà Nội

B. Hòa Bình

C. Thái Nguyên

D. Yên Bái

Câu 111. Trong các từ sau, từ nào cùng nghĩa với từ "cố gắng"?

A. lúc nào

B. gì thế

C. vì sao

D. bữa nào

Câu 112. Trong các từ sau, từ nào trái nghĩa với từ "trẻ"?

A. non

B. con

C. già

D. xanh

Câu 113. Trong các từ sau, từ nào sai chính tả?

A. sóng sánh

B. nước sôi

C. nước xôi

D. sôi sục sục

Câu 114. Trong các từ sau, từ nào sai chính tả?

A. xá xú

B. xoay sở

C. xuề xòa

D. xoành xoạch

*

Câu 115. Trong các từ sau, từ nào không chỉ đặc điểm?

A. hát ru B. lẻo đẻo C. kéo kẹt D. mỏng manh

Câu 116. Từ trái nghĩa với từ “thật”

A. sai B. đúng C. trái **D. giả**

Câu 117. Từ nào chỉ hoạt động?

A. cao B. đẹp **C. nói** D. giỏi

Câu 118. Giải câu đố:

Trên trời có giếng nước trong

Con kiến chẳng lọt, con ong chẳng vào. Đó là quả gì?

A. quả cam **B. quả dừa** C. quả ổi D. quả táo

Câu 119. Tiếng nào có thể ghép với tiếng “tiến” để tạo thành từ có nghĩa?

A. từ B. mai C. chạy **D. bộ**

Câu 120. Tiếng nào có thể ghép với tiếng “chung” để tạo thành từ có nghĩa?

A. thủy B. quân C. hiếu D. tận

*